

Số: 18 /2015/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 07 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động, biệt phái trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động, biệt phái trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 339/TTr-SNV ngày 30/7/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động, biệt phái trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- BTC Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- BLĐVP;
- Các Phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, NCNC. 85 bản

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đông Văn Lâm

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức
được luân chuyển, điều động, biệt phái trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2015/QĐ-UBND
ngày 07 /8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng (không bao gồm đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị theo hệ thống ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh)

1. Luân chuyển cán bộ, công chức:

a) Cán bộ, công chức thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, công chức quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

b) Cán bộ, công chức thuộc diện Huyện ủy, Thị xã ủy, Thành ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị xã ủy, Thành ủy quản lý và cán bộ, công chức quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Huyện ủy, Thị xã ủy, Thành ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị xã ủy, Thành ủy quản lý.

Cán bộ, công chức được tính là “luân chuyển” thì cán bộ, công chức đó phải thuộc diện quy hoạch giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp tỉnh hoặc cấp huyện và trong quyết định của cấp có thẩm quyền phải ghi rõ là “luân chuyển”.

c) Cán bộ, công chức thuộc đối tượng nêu tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều này được cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển đến cơ quan, địa phương mới công tác, như sau:

- Từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn và ngược lại.

- Từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện) và ngược lại; từ huyện này sang huyện khác của tỉnh.

- Từ huyện đến xã, phường, thị trấn và ngược lại; từ xã, phường, thị trấn này sang xã, phường thị trấn khác thuộc huyện; từ xã, phường, thị trấn thuộc huyện này sang xã, phường, thị trấn thuộc huyện khác.

2. Điều động cán bộ, công chức; biệt phái công chức, viên chức:

a) Cán bộ, công chức thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ, công chức thuộc các Sở, Ban ngành tỉnh (cơ quan Đảng, Đoàn thể, Nhà nước) và cán bộ, công chức thuộc diện Huyện ủy, Thành ủy, Ban Thường vụ

Huyện ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (trừ cán bộ, công chức thuộc Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Duyên Hải đang quản lý) được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải.

b) Công chức, viên chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (cơ quan Đảng, Đoàn thể, Nhà nước) có trụ sở làm việc tại thành phố Trà Vinh và các huyện (không bao gồm thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải) được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định biệt phái (tăng cường) đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải.

c) Thời hạn biệt phái công chức, viên chức được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “*Luân chuyển*” là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được cử hoặc bổ nhiệm giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ.

b) “*Điều động*” là việc cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển từ cơ quan, tổ chức, đơn vị này đến làm việc ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác.

c) “*Biệt phái*” là việc công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị này được cử đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

d) “*Biệt phái viên chức*” là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ trong một thời hạn nhất định. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc biệt phái viên chức.

đ) “*Từ nhà đến nơi làm việc*” là khoảng cách từ nhà riêng trong tỉnh Trà Vinh (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) đến cơ quan công tác mới, trường hợp chưa có nhà riêng thì tính khoảng cách từ cơ quan công tác cũ đến cơ quan công tác mới.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động, biệt phái như sau:

1. Hỗ trợ chi phí đi lại:

a) Nếu đoạn đường từ nhà đến nơi làm việc từ 10 km đến 20 km thì được hỗ trợ bằng 0,48 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

d) Không áp dụng chính sách hỗ trợ điều động đối với: cán bộ, công chức chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật; cán bộ, công chức đang bị áp dụng các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên.

3. Đối với công chức, viên chức biệt phái:

a) Được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định nêu trên kể từ ngày quyết định biệt phái có hiệu lực cho đến hết thời hạn biệt phái, nhưng tối đa không quá 02 năm.

b) Ngoài chính sách hỗ trợ nêu trên, công chức, viên chức biệt phái được hưởng các chính sách ưu đãi, chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

4. Các chính sách hỗ trợ nêu trên được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2015.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ chi từ nguồn ngân sách địa phương, thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó chi và do cơ quan có cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động, biệt phái đến chi trả.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương về việc thực hiện chính sách hỗ trợ này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đông Văn Lâm